

## A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

### 1. Về kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức học sinh đạt được trong các bài 1, 2 ở học kỳ I lớp 6; học sinh biết cách vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống, từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

### 2. Về năng lực cần hướng tới:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được từ ghép, từ láy; tìm và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ.

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB bảo đảm các bước.

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB bảo đảm các bước.

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB bảo đảm các bước.

### 3. Về phẩm chất:

- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TN KQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	2	0	6	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết đoạn văn ghi cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>		<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận biết được biện pháp tu từ</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.</li> <li>- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.</li> </ul>	4 TN	4 TN 2 TL	1 TL	
2	Viết	Viết đoạn văn ghi cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được đoạn văn ghi cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.</p>	1 TL*	1 TL*	1 TL*	1 TL*
<b>Tổng</b>				4 TN 1 TL	4 TN 2 TL	2 TL	1 TL
<b>Tỉ lệ %</b>				20	40	30	10
<b>Tỉ lệ chung</b>				60		40	

ĐỀ SỐ 01

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**CHIẾC LÁ**

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng giấu ! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương)

**Bài 1. Trắc nghiệm (2.0 điểm)**

**Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng:**

**Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?**

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện thuyết
- C. Truyện đồng thoại
- D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2. Vì sao chim sâu muốn biết về cuộc đời chiếc lá?**

- A. Vì chim sâu thấy chiếc lá rất đẹp
- B. Vì chim sâu thấy bông hoa rất biết ơn chiếc lá
- C. Vì chim sâu muốn chiếc lá giấu bí mật
- D. Vì chim sâu thấy bác gió kể về chiếc lá.

**Câu 3. Trong câu “Chim sâu hỏi chiếc lá” sự vật nào được nhân hóa?**

- A. Chiếc lá được nhân hóa
- B. Chim sâu được nhân hóa
- C. Không có sự vật nào được nhân hóa
- D. Cả chiếc lá và chim sâu đều được nhân hóa

**Câu 4. Em hiểu nghĩa của từ “nhỏ nhoi” trong câu “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường” là gì?**

- A. Nhỏ và trông cân đối, dễ thương
- B. Có kích thước ngắn
- C. Không có gì khác thường, không có gì đặc biệt
- D. Nhỏ bé, gây ấn tượng ít, mong manh

**Câu 5. Tại sao chim sâu cho rằng Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng?**

- A. Vì chim sâu tưởng rằng, hoa biết ơn chiếc lá thì lá phải làm được điều gì đó phi thường, kì diệu; nhưng khi hỏi lá, chim sâu thấy lá rất nhỏ nhoi, bình thường.
- B. Vì chim sâu nghĩ bông hoa đã hiểu sai về chiếc lá, hoa tưởng chiếc lá có thể biến thành quả, thành sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người.
- C. Vì chim sâu không được bông hoa kính trọng và biết ơn như chiếc lá.
- D. Vì chim sâu nghĩ rằng bông hoa đã cố giấu mình rất nhiều điều thú vị về chiếc lá.

**Câu 6. Vì sao bông hoa trong câu chuyện trên lại khẳng định: “Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế”?**

- A. Vì chiếc lá có thể biến thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người.
- B. Vì mặc dù chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường nhưng suốt đời chiếc lá chưa một lần nào biến thành một thứ gì khác.
- C. Vì chính nhờ sự tồn tại của những chiếc lá bình thường như vậy mới có sự sống, sự sinh sôi, phát triển của cây.
- D. Vì bác gió thường rì rầm kể câu chuyện về cuộc đời chiếc lá suốt đêm ngày cho hoa nghe.

**Câu 7. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép?**

- A. Chiếc lá
- B. Rì rầm
- C. Bông hoa
- D. Chim sâu

**Câu 8. Nhận xét nào sau đây nêu đúng đặc điểm của chiếc lá trong câu chuyện?**

- A. Nhỏ bé, khiêm tốn sống một cuộc đời bình dị nhưng ý nghĩa.
- B. Nhỏ bé, khiêm tốn sống một cuộc đời đầy hương sắc.
- C. Nhỏ bé nhưng kiêu căng sống một cuộc đời bình thường
- D. Nhỏ bé, bình dị không hòa hợp với các sự vật xung quanh.

**Bài 2: Tự luận (4.0 điểm)**

**Câu 1. (1.0 điểm)** Em ấn tượng nhất với nhân vật nào trong đoạn trích? Vì sao?

**Câu 2. (1.0 điểm)** Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng. Em hãy ghi lại những đóng góp tốt đẹp cho cuộc đời của những con người như vậy.

**Câu 3. (2.0 điểm)** Viết đoạn văn khoảng 3-4 câu nêu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ đoạn trích trên.

**II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**

## Mẹ vắng nhà ngày bão

Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi con bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.

- Đặng Hiền -  
(Trích *Hồ trong mây*)

Viết đoạn văn 12-15 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “**Mẹ vắng nhà ngày bão**” của tác giả Đặng Hiền.

-----Hết-----

Câu	Nội dung	Điểm														
<b>I. PHẦN ĐỌC HIỂU</b>																
<b>Bài 1</b>	Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm	<b>2.0 điểm</b>														
	<table border="1"><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td></tr><tr><td>C</td><td>B</td><td>D</td><td>D</td><td>B</td><td>C</td><td>B</td><td>A</td></tr></table>		1	2	3	4	5	6	7	8	C	B	D	D	B	C
1	2	3	4	5	6	7	8									
C	B	D	D	B	C	B	A									
<b>Bài 2</b>	<b>Câu 1.</b> - HS lựa chọn được nhân vật mà mình ấn tượng trong đoạn trích. - HS giải thích được lí do yêu thích nhân vật đó một cách hợp lí, thuyết phục.	<b>0.5 điểm</b> <b>0.5 điểm</b>														
	<b>Câu 2.</b> Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng: (HS nêu được ít nhất 1 ví dụ) - Những người nông dân tuy bình dị nhưng họ vẫn luôn hăng say lao động để tạo ra lương thực, phục vụ cuộc sống của mọi người. - Những cô chú lao công ngày đêm quét dọn giữ sạch đường phố, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.	<b>1.0 điểm</b>														
	<b>Câu 3.</b> - HS có thể rút ra bài học: hãy luôn trân trọng, biết ơn những người xung quanh mình, dù họ có bình dị nhưng họ vẫn luôn âm thầm đóng góp những giá trị tốt đẹp cho xã hội,.. - Viết đoạn văn: HS viết theo suy nghĩ riêng của mình nhưng cần đảm bảo các yêu cầu + Hình thức: Đảm bảo hình thức của đoạn văn; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt câu, chính tả; đảm bảo dung lượng đoạn văn + Nội dung: Nêu được bài học rút ra và trình bày được suy nghĩ của mình về bài học đó	<b>0.5 điểm</b> <b>1.5 điểm</b>														

<b>II. PHẦN VIẾT</b>	
<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn</i>	<b>0.25 điểm</b>
<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết đoạn văn ghi cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.</i>	<b>0.25 điểm</b>
<p><i>c. Nội dung: Viết đoạn văn ghi cảm xúc về bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão”</i></p> <p>- Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu tác giả và bài thơ</li> <li>+ Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ</li> </ul> <p>- Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung: Bài thơ kể lại tình huống mẹ về quê nên vắng nhà vài hôm, ở nhà chỉ có ba bố con, ngoài trời mưa bão.</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Người chị hái lá cho thỏ, em cho đàn ngan ăn mỗi ngày, bố thay mẹ đi chợ nấu cơm. Người mẹ ở xa nhưng vẫn lo cho bố con vụng về ở nhà không ngủ được.</p> <p style="padding-left: 40px;">Hình ảnh đoàn tụ của cả gia đình khi mẹ về, bầu trời trong xanh trở lại. Mẹ về mang theo nắng ấm cho gia đình.</p> <p>➔ Làm nổi bật vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong gia đình. Đồng thời ca ngợi tình cảm gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ ngắn gọn, gần gũi, câu từ giản đơn đem lại cho người đọc tình yêu thương và gắn kết của gia đình</li> </ul> <p>- Kết đoạn: Cảm nghĩ về bài thơ và liên hệ với hình ảnh của mẹ trong thực tế</p> <p><i>(GV có thể linh hoạt chấm, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng.)</i></p>	<p><b>0.5 điểm</b></p> <p><b>1.5 điểm</b></p> <p><b>0.5 điểm</b></p>
<i>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</i>	<b>0.5 điểm</b>
<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, lời kể sinh động, cách viết sáng tạo</i>	<b>0.5 điểm</b>

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**Con vẹt nghèo**

Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hồ, Lợn Lòi... trở tài thi khoe. Nào Khi, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.

Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khắp khởi đi thi. Gặp ai, nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hát. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhắc thấy Éch bì bộp nhảy ra, nó cũng hé mở "ộp ộp" luôn. Trên đường đi, gặp Họạ Mi đang cố luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nghĩ: "Việc gì mà phải hát lên hát xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê, Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hát nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai, nó cũng khoe trước:

- Kì thi này, tôi chiếm giải nhất cho mà xem!

Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lảng xãng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.

Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Éch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhồm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hát lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhắc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liễu Điếu kêu:

- Đây là tiếng hát của tôi!

Ban giám khảo bảo Vẹt hát lại. Vẹt liền đập cánh, vượn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:

- Đây là tiếng hát của tôi!

Vẹt tức mình, huyết một hồi lạnh lạnh. Chích Choè đứng bên cạnh nhận ngay đây là giọng hát của Chích Choè.

Giám khảo Éch liền bảo Vẹt hãy hát lên tiếng hát của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:

- Sao lại hú tiếng của tớ?

Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hát của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hát theo tiếng hát của người khác mà thôi. Nó hát đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hát riêng...

(Theo Phong Thu, NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151)

**Bài 1. Trắc nghiệm (2.0 điểm)**



**Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng:**

**Câu 1: Văn bản Con Vẹt nghèo thuộc thể loại nào?**

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyền thuyết
- D. Truyện thần thoại.

**Câu 2: Tìm từ láy trong câu sau: “Chỉ có Vẹt là cứ lẳng xẵng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.”**

- A. Đến nơi
- B. Đoạt giải
- C. Lẳng xẵng
- D. Chỗ nọ.

**Câu 3: Vì sao Vẹt không nghĩ ra tiếng nói của riêng mình?**

- A. Vẹt luôn chủ quan, kiêu ngạo.
- B. Vẹt thường bắt chước tiếng hót của muôn loài.
- C. Vẹt luôn cho mình là đúng.
- D. Vì Vẹt có tính chủ quan, kiêu ngạo, không chú tâm học hỏi.

**Câu 4: Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề truyện Con Vẹt nghèo?**

- A. Ca ngợi tính cách tự tin, tự lập trong cuộc sống.
- B. Giải thích các tiếng kêu đặc trưng riêng biệt của loài vật.
- C. Phê phán những kẻ chủ quan, kiêu ngạo, không tìm tòi, sáng tạo.
- D. Khẳng định tài năng bắt chước các giọng hót khác nhau của chú Vẹt.

**Câu 5: Nội dung chính của đoạn trích trên nói về điều gì?**

- A. Thành công không đến với những người kiêu ngạo, hống hách, thích bắt chước
- B. Thành công sẽ đến với những người kiêu căng, lười biếng
- C. Thích bắt chước người khác là một thói xấu
- D. Phê phán sự ích kỷ, nhỏ nhen

**Câu 6: Trong câu văn “Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?**

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Điệp ngữ
- D. Nhân hóa

**Câu 7: Vào cuộc thi, Vẹt đã bắt chước tiếng của những loài vật nào**

- A. Liều Điều, Chích Chòe
- B. Gà Trống, Chích Chòe, Liều Điều
- C. Liều Điều, Chích Chòe, Gà Trống, Vượn
- D. Chích Chòe, Vượn, Gà Trống

**Câu 8: Em hiểu nghĩa của từ “bắt chước” trong câu văn sau như thế nào “Vẹt chỉ biết bắt chước” ?**

- A. Dùng để chỉ những hành động học theo, làm theo hành động, cách làm của người khác
- B. Dùng để chỉ những hành động tốt, đáng khen gọi
- C. Dùng để chỉ những hành động cổ vũ mọi người
- D. Dùng để chỉ những hành động bày tỏ tình cảm với người khác

**Bài 2: Tự luận (4.0 điểm)**

**Câu 1. (1.0 điểm)** Em có đồng tình với hành động “bất chước” của Vệt hay không? Vì sao?

**Câu 2. (1.0 điểm)** Từ hiểu biết văn bản và cuộc sống, theo em bất chước và học hỏi khác nhau như thế nào?

**Câu 3. (2.0 điểm)** Viết đoạn văn khoảng 3-4 câu nêu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ đoạn văn trên.

**II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**

**Sang năm con lên bảy**

“Sang năm con lên bảy  
Cha đưa con đến trường  
Giờ con đang lon ton  
Khắp sân vườn chạy nhảy  
Chỉ mình con nghe thấy  
Tiếng muôn loài với con.

Mai rồi con lớn khôn  
Chim không còn biết nói  
Gió chỉ còn biết thổi  
Cây chỉ còn là cây  
Đại bàng chẳng về đây  
Đậu trên cành khế nữa  
Chuyện ngày xưa, ngày xưa  
Chỉ là chuyện ngày xưa.

Đi qua thời ấu thơ  
Bao điều bay đi mất  
Chỉ còn trong đời thật  
Tiếng người nói với con  
Hạnh phúc khó khăn hơn  
Mọi điều con đã thấy  
Nhưng là con giành lấy  
Từ hai bàn tay con.”

(Vũ Đình Minh)

Viết đoạn văn 12-15 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “Sang năm con lên bảy” của tác giả Vũ Đình Minh.

-----Hết-----

Câu	Nội dung	Điểm														
<b>I. PHẦN ĐỌC HIỂU</b>																
<b>Bài 1</b>	Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm	<b>2.0 điểm</b>														
	<table border="1"><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td></tr><tr><td>B</td><td>C</td><td>D</td><td>C</td><td>A</td><td>D</td><td>C</td><td>A</td></tr></table>		1	2	3	4	5	6	7	8	B	C	D	C	A	D
1	2	3	4	5	6	7	8									
B	C	D	C	A	D	C	A									
<b>Bài 2</b>	<b>Câu 1.</b> - Nêu được ý kiến: Đồng tình một phần/Không đồng tình - Lí giải được lí do lựa chọn của bản thân <b>Gợi ý:</b> - HS lý giải theo ý kiến đồng tình một phần vì hành động bắt chước có thể làm ở một số trường hợp như: Bắt chước làm việc tốt, bắt chước thái độ sống đúng đắn. - HS lý giải không đồng tình vì bắt chước sẽ khiến bản thân không có sự sáng tạo, không có lập trường, bản lĩnh của mình. <b>*Lưu ý: GV linh động theo cách hiểu, diễn đạt của học sinh</b>	<b>0.25 điểm</b> <b>0.75 điểm</b>														
	<b>Câu 2.</b> - Học hỏi khác bắt chước ở chỗ: + Học hỏi là chủ động tiếp thu, tìm tòi để hoàn thiện kiến thức, nâng cao giá trị bản thân + Bắt trước là sao chép y nguyên của người khác, người bắt chước rơi vào bị động, phụ thuộc vào người khác.	<b>0.5 điểm</b> <b>0.5 điểm</b>														
	<b>Câu 3.</b> - HS có thể rút ra bài học: Thành công chỉ đến từ sự nỗ lực, cố gắng của bản thân; hãy khiêm tốn, không ngừng học hỏi và rèn luyện bản thân; mỗi người đều có năng lực, sở trường riêng nên thay vì bắt chước hãy cố gắng trau dồi bản thân. - Viết đoạn văn: HS viết theo suy nghĩ riêng của mình nhưng cần đảm bảo các yêu cầu + Hình thức: Đảm bảo hình thức của đoạn văn; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt câu, chính tả; đảm bảo dung lượng đoạn văn + Nội dung: Nêu được bài học rút ra và trình bày được suy nghĩ của mình về bài học đó	<b>0.5 điểm</b> <b>1.5 điểm</b>														

<b>II. PHẦN VIẾT</b>	
<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn</i>	<b>0.25 điểm</b>
<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết đoạn văn ghi cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.	<b>0.25 điểm</b>
<p><i>c. Nội dung:</i> Viết đoạn văn ghi cảm xúc về bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão”</p> <p>- Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu tác giả và bài thơ</li> <li>+ Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ</li> </ul> <p>- Thân đoạn: Dù con mới lên sáu, nhưng người cha đã tưởng tượng và ghi lại khi con lên bảy đến khi trưởng thành</p> <p style="padding-left: 40px;">Bài thơ cũng thể hiện những thay đổi và mất mát khi trẻ trưởng thành.</p> <p style="padding-left: 40px;">Qua đó người cha đặc biệt căn dặn con, khi bước vào cuộc sống con sẽ gặp nhiều khó khăn, con cần phải tìm kiếm hạnh phúc bằng chính sự nỗ lực của mình</p> <p>➔ Tình yêu thương vô bờ bến của cha</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ ngắn gọn, ngôn ngữ thơ bình dị, gần gũi</li> </ul> <p>- Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ</p> <p><i>(GV có thể linh hoạt chấm, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng.)</i></p>	<p><b>0.5 điểm</b></p> <p><b>1.5 điểm</b></p> <p><b>0.5 điểm</b></p>
<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	<b>0.5 điểm</b>
<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, lời kể sinh động, cách viết sáng tạo	<b>0.5 điểm</b>

**Giáo viên**

**Tổ (nhóm) CM**

**BGH duyệt**

**Phạm Hồng Anh**

**Đinh thị Hiên**

**Đặng Thị Tuyết Nhung**